

Bản án số: 12/2023/KDTM-PT

Ngày: 28-7-2023

V/v: Tranh chấp yêu cầu hủy
phần chuyển nhượng phần vốn góp
và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Văn Tào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28-7-2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2022/TLPT-KDTM ngày 21-11-2022 về “Tranh chấp yêu cầu hủy phần chuyển nhượng phần vốn góp và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2431/2023/QĐXX-PT ngày 03-7-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Đoàn Xuân T, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: Nhà số G T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Vĩnh K; địa chỉ cư trú: Nhà số A N, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Võ Thanh T1; địa chỉ cư trú: Nhà số A, Khu dân cư E Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị đơn:

Ông Hồ Văn P, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Nhà số B Đường A, Khu phố C, H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Thái H.; địa chỉ cư trú: Nhà số H V, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Hà Xuân V; địa chỉ cư trú: Nhà số G T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Đoàn Hà Xuân V1; địa chỉ cư trú: Nhà số G T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Ông Nguyễn Ngọc Q; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. Ông Dương Chí C; địa chỉ cư trú: Nhà số D Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C:

Ông Đỗ Xuân H1; địa chỉ cư trú: Mỏ đá H, thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

5. Ông Đỗ Xuân H1; địa chỉ cư trú: Mỏ đá H, thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

6. Trần Quang D; địa chỉ cư trú: Nhà số A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

7. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Tòa nhà C, Khu L T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Kiều L - Chức vụ: Trưởng phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Công ty TNHH T2; địa chỉ công ty: Số A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H1 - Chức vụ: Giám đốc công ty; địa chỉ: Mỏ đá H, thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH T2 (sau đây viết tắt là Công ty T2) được thành lập từ ngày 28-5-2001 (đăng ký lần thứ 1), do ông Đoàn Xuân T thành lập; trụ sở tại số A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề hoạt động chính: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, giám sát, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Đến năm 2008, công ty Đ lĩnh vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và là chủ đầu tư dự án: Khai thác chế biến vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ đá H, xã N, thị xã N, được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Khánh

Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000235 ngày 05-4-2011 và Giấy phép khai thác khoáng sản số 1598/GP-UBND ngày 17-6-2011.

Vì lý do sức khỏe, ông Đoàn Xuân T (Giám đốc Công ty T2) đã lập Tờ trình số 01-2018/BC-ADC ngày 08-01-2018 xin phép UBND tỉnh Khánh Hòa và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cho phép công ty được kết nạp thành viên và tăng vốn điều lệ, vốn góp với mục đích: (1) Khắc phục sau cơn bão số 12 ngày 04-11-2017 gây thiệt hại vật chất, tài sản tại Mỏ đá (có chứng thư thẩm định giá thiệt hại), (2) Đóng nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và (3) Đầu tư thêm trang thiết bị sản xuất hiện đại tăng công suất khai thác.

Hội đồng thành viên Công ty T2 đã họp và thống nhất kết nạp 2 thành viên mới là ông Hồ Văn P và ông Dương Chí C, mỗi người góp 10 tỉ đồng để tăng vốn điều lệ từ 30 tỉ đồng lên 50 tỉ đồng (Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 18-12-2017). Công ty làm văn bản trình lên UBND tỉnh Khánh Hòa và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa xin thay đổi. Ngày 13-4-2018, UBND tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 3518/UBND-KT chấp thuận bổ sung thêm thành viên mới và tăng vốn điều lệ và được Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19-4-2018.

Trước đó, giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P đã thỏa thuận và ký kết Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, có nội dung ông T đồng ý chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại Công ty T2 cho ông P với 25% vốn điều lệ, trị giá 12.500.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 18-12-2017 (sau đây viết tắt là Hợp đồng số 01/HĐCN/2017). Sau khi ký hợp đồng, ông P không thực hiện thanh toán 12.500.000.000 đồng tiền mua cổ phần cho ông T.

Đến cuối năm 2018, ông Hồ Văn P mới góp vốn được 300.000.000 đồng, ông Dương Chí C mới góp vốn được 5.500.000.000 đồng. Như vậy, thực tế vốn điều lệ của Công ty T2 chỉ là 35.800.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông P đã tự ý tổ chức họp Hội đồng thành viên mà không thông báo cho các thành viên sáng lập, làm giả các Biên bản họp Hội đồng thành viên, giả mạo chữ ký của ông T để thực hiện thủ tục cấp đổi các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp từ lần thay đổi thứ 12 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12, 13, 14 và 15. Ông P còn tự ý đăng ký và sử dụng con dấu mới của Công ty T2, trong khi ông T vẫn đang nắm giữ con dấu chính của Công ty.

Vì vậy, Tòa án cần xác định lại phần vốn góp thực tế của các thành viên là:

1. Ông Hồ Văn P góp vốn được 300.000.000 đồng/35.800.000.000 đồng, tương đương 0,83% cổ phần trong công ty.

2. Ông Dương Chí C góp 5.500.000.000 đồng/35.800.000.000 đồng, tương đương 15,83% cổ phần trong công ty.

3. Ông Đoàn Xuân T góp 13.000.000.000 đồng + 12.500.000.000 đồng = 25.500.000.000 đồng/35.800.000.000 đồng, tương đương 71,23% cổ phần trong công ty.

Các ông Đoàn Hà Xuân V, Đoàn Hà Xuân V1 và Nguyễn Ngọc Q, mỗi ông góp 1.500.000.000 đồng/35.800.000.000 đồng, mỗi ông tương đương 4,19% cổ phần trong công ty.

Do đó, các cuộc họp Hội đồng thành viên quyết định việc thay đổi các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp từ lần thay đổi thứ 12, 13, 14 và 15 là không hợp lệ.

Vì vậy, ông Đoàn Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017 ký kết giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P.

2. Hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 22-11-2018, lần thứ 13 ngày 27-11-2018, lần thứ 14 ngày 27-12-2018 và lần thứ 15 ngày 04-01-2019, do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty T2.

Bị đơn trình bày:

Yêu cầu của ông Đoàn Xuân T về việc hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, ký kết giữa ông T và ông Hồ Văn P là không có căn cứ, vì: Ngày 18-12-2017, Hội đồng thành viên Công ty T2 họp với sự tham gia của các thành viên, gồm các ông: Đoàn Xuân T, Đoàn Hà Xuân V, Đoàn Hà Xuân V1 và Nguyễn Ngọc Q. Các ông Hồ Văn P và Dương Chí C cũng được mời tham dự. Các thành viên bàn bạc, thống nhất các nội dung được ghi nhận trong Biên bản cuộc họp số 02/BB-HĐTV và Hội đồng thành viên ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐTV có nội dung, cụ thể:

1. Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 30.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng, bằng việc ông Dương Chí C góp 10.000.000.000 đồng tương đương 20% vốn điều lệ, ông Hồ Văn P góp 10.000.000.000 đồng tương đương 20% vốn điều lệ.

2. Ông Đoàn Xuân T chuyển nhượng 25% giá trị phần vốn góp, tương đương giá trị 12.500.000.000 đồng cho ông Hồ Văn P.

Biên bản họp Hội đồng thành viên, Quyết định của Hội đồng thành viên thể hiện thời điểm hoàn tất việc chuyển nhượng và góp vốn tăng thêm là ngày 18-12-2017.

Ông Hồ Văn P đã thanh toán đủ giá trị hợp đồng cho ông Đoàn Xuân T bằng tiền mặt và hai bên đã ký Giấy xác nhận ngày 18-12-2017, với chữ ký của ông Hồ Văn P (bên nhận chuyển nhượng) và chữ ký ông Đoàn Xuân T (bên chuyển nhượng), ông T ký xác nhận với tư cách là đại diện Công ty T2.

Ngày 20-12-2017, ông Đoàn Xuân T ký hồ sơ gửi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 11 ngày 19-4-2018.

Như vậy, bằng việc ông Đoàn Xuân T với tư cách bên nhận chuyển nhượng và tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty T2 ký tên trên cả Hợp đồng chuyển nhượng và Giấy xác nhận có thể khẳng định giao dịch chuyển nhượng phần vốn

góp giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P đã hoàn thành, nên việc ông T yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên là không có căn cứ.

- Yêu cầu của ông Đoàn Xuân T về việc hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 12 đến lần thứ 15 là không có căn cứ, vì: Thực hiện cam kết tại cuộc họp Hội đồng thành viên ngày 18-12-2017 và để ổn định hoạt động của Công ty T2, ông Hồ Văn P đã thực hiện góp vốn với số tiền lớn hơn nhiều lần số tiền 10 tỷ đồng do các bên thỏa thuận, cụ thể:

1. Mua sắm trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động của công ty với số tiền là 14.140.000.000 đồng, gồm: Máy nghiền đá công suất 250 tấn/giờ, trị giá 10.000.000.000 đồng; 02 xe Ben Faw, trị giá 1.040.000.000 đồng; 02 xe Ben Hyundai, trị giá 600.000.000 đồng; 01 xe xúc lật Komatsu WA-480, trị giá 1.200.000.000 đồng; 01 xe đào Hitachi EX 450, trị giá 1.300.000.000 đồng.

2. Nộp phí cấp quyền khai thác năm 2019, với số tiền 2.500.000.000 đồng, gồm: Ngày 18-4-2019 nộp 999.000.000 đồng; ngày 19-4-2019 nộp 1.001.000.000 đồng; ngày 30-10-2019 nộp 500.000.000 đồng. Số tiền này do ông Hồ Văn P dùng tiền cá nhân của mình để đưa vào công ty nộp các khoản để khắc phục quá trình ông Đoàn Xuân T làm Giám đốc nhưng không chịu nộp, mà nếu không nộp thì sẽ bị đình chỉ việc khai thác.

3. Thanh toán các khoản nợ của Công ty T2 với số tiền 4.291.899.450 đồng, gồm: Thanh toán hợp đồng lắp máy, trị giá 1.147.000.000 đồng; thanh toán hợp đồng mua thiết bị máy xây, trị giá 1.100.000.000 đồng; thanh toán chi phí làm đường giảm tốc, trị giá 770.600.700 đồng; thanh toán chi phí làm đường tăng tốc, trị giá 1.124.298.750 đồng; thi hành án Đ1 số tiền 150.000.000 đồng.

Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 25-10-2018, ghi nhận các thành viên có mặt gồm các ông Hồ Văn P, Dương Chí C, Đoàn Xuân T và phần vốn góp của ông P là 45%, ông C là 21%, ông T 27% ...

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty T2, thì cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp nắm giữ ít nhất 65% vốn điều lệ. Do đó, việc Công ty T2 tiến hành họp Hội đồng thành viên có ông Hồ Văn P (giữ 45% vốn điều lệ), ông Dương Chí C (giữ 20% vốn điều lệ) và ông Nguyễn Ngọc Q (giữ 03% vốn điều lệ - Tham gia không đầy đủ các cuộc họp) tham dự và vắng mặt ông Đoàn Xuân T (giữ 26% vốn điều lệ), ông Đoàn Hà Xuân V1 (giữ 03% vốn điều lệ) và ông Đoàn Hà Xuân V (giữ 03% vốn điều lệ) là hoàn toàn phù hợp. Đồng thời, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 49 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (thay thế Điều 50 của Luật Doanh nghiệp năm 2015), thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên là 90 ngày kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thành viên.

Đối với việc đăng ký và sử dụng con dấu của Công ty T2: Sau khi ông P và ông T hoàn thành giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp theo hợp đồng số

01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, ông T đã không thực hiện thủ tục bàn giao con dấu theo thỏa thuận, mà tiếp tục giữ riêng con dấu của Công ty T2. Vì vậy, với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty T2, ông P phải thực hiện thủ tục đăng ký và sử dụng mẫu dấu của Công ty T2 để tiến hành và duy trì các hoạt động của Công ty T2. Như vậy, yêu cầu của ông T về việc hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 12 đến lần thứ 15 là không có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, bị đơn đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phòng Đăng ký kinh doanh, thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Qua rà soát thông tin trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì: Công ty T2, mã số doanh nghiệp D1, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 28-5-2001, thay đổi lần thứ 15 ngày 04-01-2019, địa chỉ trụ sở chính tại số A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H1.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định:

“1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chữ ký của người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý như nhau.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác”.

Trường hợp có căn cứ xác định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, doanh nghiệp có thể khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các thành viên.

- Các ông Đoàn Hà Xuân V, Đoàn Hà Xuân V1 và Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Việc chuyển nhượng phần vốn góp theo Hợp đồng 01/HĐCN/2017 là giao dịch cá nhân của ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P. Các ông không xác định chính xác được việc ông P đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với ông T chưa. Đối với yêu cầu của ông T về việc đề nghị hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12, 13, 14, 15 của Công ty T2, bản thân các ông đều không được mời tham gia phiên họp của Hội đồng thành viên đối với các lần thay đổi này. Các ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án hủy Hợp

đồng số 01/HĐCN/2017; hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 12 đến lần thứ 15.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Chí C là ông Đỗ Xuân H1 trình bày:*

Việc chuyển nhượng vốn góp theo Hợp đồng số 01/HĐCN/2017, giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P đã hoàn thành thì ông T mới tiến hành các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sang ông Dương Chí C được. Ông Dương Chí C tham gia vào Công ty T2 từ lần thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 11 ngày 19-4-2018, với chức danh Tổng Giám đốc, với số vốn điều lệ của Công ty T2 ở thời điểm đó là 50.000.000.000 đồng, trong đó số vốn góp của ông C là 10.000.000 đồng, tương đương 20% vốn điều lệ. Sau đó, cũng trong năm 2018, ông Dương Chí C chuyển nhượng toàn bộ 20% vốn điều lệ của ông C tại Công ty T2 cho ông Hồ Văn P và trực tiếp thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 và được Sở Kế hoạch đầu tư chấp nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 12 của Công ty ADC ngày 22-11-2018. Ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 12 ngày 22-11-2018.

Đối với yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 13, 14, 15 thì ông C không có ý kiến gì.

- *Ông Đỗ Xuân H1 và ông Trần Quang D trình bày:*

Các ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu hủy Hợp đồng 01/HĐCN/2017, vì các ông tham gia là thành viên Công ty T2 từ tháng 12-2018. Đối với yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 từ lần thay đổi thứ 12, 13, 14, 15, các ông không đồng ý, vì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 được cấp theo đúng trình tự, thủ tục và hướng dẫn của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh H. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Công ty TNHH T2 trình bày:*

Thông nhất với trình bày của bị đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 06-9-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Căn cứ khoản 3 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 31, 35, 36, 48, 53, 58, 59, 60 và 61 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đoàn Xuân T về việc: Yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P; hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 22-11-2018, lần thứ 13 ngày 27-11-2018, lần thứ

14 ngày 27-12-2018 và lần thứ 15 ngày 04-01-2019, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty TNHH T2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 16-9-2022, nguyên đơn là ông Đoàn Xuân T kháng cáo bản án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn (ông Đoàn Xuân T) kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Như vậy, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn (ông Đoàn Xuân T); giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các đương sự:

[2.1]. Về tố tụng:

Cho rằng ông Hồ Văn P không thực hiện đúng thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đã ký kết, nên ông Đoàn Xuân T khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, giữa ông Đoàn Xuân T với ông Hồ Văn P và hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty T2. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu hủy phần chuyển nhượng phần vốn góp và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 30, Điều 34 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Quang D vắng mặt, nhưng đã được tổng đạt hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1]. Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P về việc chuyển nhượng vốn góp:

Công ty T2 được thành lập từ ngày 28-5-2001 (đăng ký lần thứ 1), theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702000153, do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Ông Đoàn Xuân T là người đại diện theo pháp luật, công ty có trụ sở chính tại số nhà A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; ngành nghề hoạt động chính: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, giám sát, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; vốn điều lệ đăng ký lần thứ 1 là 1.250.000.000 đồng. Đến năm 2008, công ty Đ lãnh vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và làm chủ đầu tư dự án: Khai thác chế biến vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ đá H - N, được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000235 ngày 05-4-2011 và Giấy phép khai thác khoáng sản số 1598/GP-UBND ngày 17-6-2011. Ngày 20-9-2016, Công ty T2 đăng ký thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Ngày 18-12-2017, Công ty T2 tiến hành họp Hội đồng thành viên và thống nhất kết nạp thêm 02 thành viên mới là ông Hồ Văn P và ông Dương Chí C. Ông P và ông C mỗi người góp 10 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng (Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 18-12-2017). Công ty T2 làm văn bản trình lên UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa xin đăng ký thay đổi. Đến ngày 13-4-2018, UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 3518/UBND-KT chấp thuận bổ sung thêm thành viên mới và tăng vốn điều lệ cho Công ty T2. Sau đó ngày 19-4-2018, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 cho Công ty T2. Cũng trong ngày 18-12-2017, ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P ký kết Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017, theo hợp đồng này, ông T chuyển nhượng cho ông P 25% vốn điều lệ, trị giá 12.500.000.000 đồng; thời hạn thanh toán là ngày 18-12-2017, thanh toán bằng tiền VNĐ, giá trị thanh toán là 12.500.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận, cam kết thực hiện đúng các nội dung trong hợp đồng. Ngay trong ngày 18-12-2017, ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P ký kết “Giấy xác nhận”, với nội dung: “Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, giữa bên chuyển nhượng là Đoàn Xuân T và bên nhận chuyển nhượng là Hồ Văn P; Công ty T2 xác nhận bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty T2”, ông Đoàn Xuân T đã ký tên người chuyển nhượng và ông Hồ Văn P đã ký tên người nhận chuyển nhượng, có xác nhận của Công ty TNHH T2, do ông Đoàn Xuân T ký tên, đóng dấu với tư cách là Giám đốc; đồng thời, tại Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 25-10-2018, các thành viên có mặt gồm ông Hồ Văn P, ông Đoàn Xuân T và ông Dương Chí C đã ký xác nhận nội dung xác định phần vốn góp của ông P là 45%, ông C là 21%, ông T là 27%.

Như vậy, ông Đoàn Xuân T yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, vì cho rằng ông Hồ Văn P chưa hoàn thành việc thanh toán nhận chuyển nhượng vốn góp 12.500.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2]. Đối với yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2, thay đổi lần thứ 12, 13, 14 và 15:

Tại Bản giải trình ngày 08-8-2020, ông Đoàn Xuân T trình bày: Ông T đã lập Công văn số 01-2018/BC-ADC ngày 08-01-2018 về việc kết nạp thành viên mới, tăng vốn điều lệ mở rộng hoạt động sản xuất gửi UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa tăng vốn điều lệ để đầu tư - Kết nạp thành viên mới, có nội dung: (1) Kết nạp thành viên mới có chuyên môn ngành nghề khai thác kinh doanh đá, trực tiếp quản lý điều hành quản lý mỏ đá Hòn Giốc M, (2) Đầu tư thay thiết bị xay nghiền đá 150T/h hiện đại, (3) Giải quyết nợ thuế tồn đọng và (4) Có nguồn vốn để khắc phục hậu quả cơn bão số 12 và vốn lưu động tái sản xuất.

Đến ngày 13-4-2018, UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 3518/UBND-KT chấp thuận việc bổ sung thành viên mới để tiếp nhận thêm vốn góp, tăng vốn điều lệ Công ty T2 thực hiện Dự án khai thác chế biến đá xây dựng Hòn Giốc M. Sau đó, ngày 19-4-2018, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa đã cấp cho Công ty T2 đăng ký thay đổi lần thứ 11, xác định ông Hồ Văn P có phần vốn góp là 22.500.000.000 đồng, tỷ lệ 45%; ông Đoàn Xuân T có phần vốn góp là 13.000.000.000 đồng, tỷ lệ 26%; ông Dương Chí C có phần vốn góp là 10.000.000.000 đồng, tỷ lệ 20%; ông Đoàn Hà Xuân V có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Đoàn Hà Xuân V1 có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Nguyễn Ngọc Q có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 là ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc và ông Dương Chí C - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ngày 25-10-2018, ông Hồ Văn P và Công ty T2, do ông Dương Chí C - Tổng Giám đốc đại diện ký Biên bản giao nhận tài sản góp vốn có nội dung ông P giao tài sản góp vốn gồm: Hệ thống dây chuyền máy nghiền sàng công suất 250T/h, trị giá tài sản 10 tỷ đồng, thời điểm giao nhận ngày 18-3-2018; xe ben Fan 02 cái, trị giá 600.000.000 đồng, thời điểm giao nhận 28-3-2018; xe đào Hitachi 01 cái trị giá 1.300.000.000 đồng, thời điểm giao nhận 5-2018. Tại Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 25-10-2018, ông T có mặt và ký xác nhận có nội dung xác định phần vốn góp của ông P là 45%, ông C 21% và ông T 27%. Như vậy, việc ông T cho rằng ông P đã không góp đủ phần vốn góp cho công ty N đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật Doanh nghiệp năm 2015 là không đúng.

Ngày 08-11-2018, ông Dương Chí C và ông Hồ Văn P ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp. Theo hợp đồng này, ông C chuyển nhượng cho ông P 20% vốn điều lệ, trị giá 10.000.000.000 đồng. Ngày 12-11-2018, Công ty T2 có Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 025/2018/TB gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, có nội dung thay đổi thành viên công ty do chuyển nhượng phần vốn góp: Ông Dương Chí C chuyển nhượng phần vốn góp 10.000.000.000 đồng, chiếm 20% tỷ lệ vốn góp cho ông Hồ Văn P.

Ngày 22-11-2018, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 12 cho Công ty T2, xác định ông Hồ Văn P có phần vốn góp là 32.500.000.000 đồng, tỷ lệ 65%; ông Đoàn Xuân T có phần vốn góp là 13.000.000.000 đồng, tỷ lệ 26%; ông Đoàn Hà Xuân V có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Đoàn Hà Xuân V1 có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Nguyễn Ngọc Q có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 là ông Dương Chí C - Chức danh: Tổng Giám đốc và ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc.

Ngày 08-11-2018, Công ty T2 tiến hành họp Hội đồng thành viên thông qua nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật thứ 1; ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật thứ 2.

Ngày 15-11-2018, Công ty T2 có Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật số 026/2018/TB gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa có nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật thứ 1 là ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc; người đại diện theo pháp luật thứ 2 là ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc.

Ngày 27-11-2018, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 cho Công ty T2, xác định ông Hồ Văn P có phần vốn góp là 32.500.000.000 đồng, tỷ lệ 65%; ông Đoàn Xuân T có phần vốn góp là 13.000.000.000 đồng, tỷ lệ 26%; ông Đoàn Hà Xuân V có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Đoàn Hà Xuân V1 có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Nguyễn Ngọc Q có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 là ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc và ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ngày 06-12-2018, ông Hồ Văn P và ông Trần Quang D ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, theo hợp đồng này, ông P chuyển nhượng cho ông D 10% vốn điều lệ, trị giá 5.000.000.000 đồng. Trong ngày 06-12-2018, ông Hồ Văn P và ông Đỗ Xuân H1 ký kết Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp. Theo hợp đồng này, ông P chuyển nhượng cho ông H1 10% vốn điều lệ, trị giá 5.000.000.000 đồng.

Ngày 06-12-2018, Công ty T2 có Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 025/2018/TB gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa có nội dung thay đổi thành viên công ty do chuyển nhượng phần vốn góp: ông Hồ Văn P chuyển nhượng phần vốn góp 5.000.000.000 đồng, chiếm 10% tỷ lệ vốn góp cho ông Trần Quang D; ông Hồ Văn P chuyển nhượng phần vốn góp 5.000.000.000 đồng, chiếm 10% tỷ lệ vốn góp cho ông Đỗ Xuân H1.

Ngày 27-12-2018, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 14 cho Công ty T2, xác định ông Hồ Văn P có phần vốn góp là 22.500.000.000 đồng, tỷ lệ 45%; ông Đoàn Xuân T có phần vốn góp là 13.000.000.000 đồng, tỷ lệ

26%; ông Đỗ Xuân H1 có phần vốn góp là 5.000.000.000 đồng, tỷ lệ 10%; ông Trần Quang D có phần vốn góp là 5.000.000.000 đồng, tỷ lệ 10%; ông Đoàn Hà Xuân V có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Đoàn Hà Xuân V1 có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Nguyễn Ngọc Q có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%. Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc và ông Đoàn Xuân T - Chức danh: Giám đốc.

Ngày 27-12-2018, Công ty T2 tiến hành họp Hội đồng thành viên thông qua nội dung miễn nhiệm tư cách Giám đốc đối với ông Đoàn Xuân T và sửa Điều 6 Điều lệ Công ty T2 về người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ngày 27-12-2018, Công ty T2 có Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật số 027/2018/TB gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa có nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ngày 04-01-2019, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 15 cho Công ty T2, xác định ông Hồ Văn P có phần vốn góp là 22.500.000.000 đồng, tỷ lệ 45%; ông Đoàn Xuân T có phần vốn góp là 13.000.000.000 đồng, tỷ lệ 26%; ông Đỗ Xuân H1 có phần vốn góp là 5.000.000.000 đồng, tỷ lệ 10%; ông Trần Quang D có phần vốn góp là 5.000.000.000 đồng, tỷ lệ 10%; ông Đoàn Hà Xuân V có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Đoàn Hà Xuân V2 có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%; ông Nguyễn Ngọc Q có phần vốn góp là 1.500.000.000 đồng, tỷ lệ 3%. Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Đỗ Xuân H1 - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Ông Đoàn Xuân T cho rằng ông Hồ Văn P giả mạo chữ ký của ông T để thực hiện thủ tục cấp đổi các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp từ lần thay đổi thứ 12 đến thứ 15, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh ông P giả mạo chữ ký? không nêu được ông P giả mạo chữ ký ở tài liệu nào? và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T khẳng định không yêu cầu giám định chữ ký.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định, Công ty T2 đã triệu tập họp hội đồng thành viên đúng điều kiện và thể thức được quy định tại các Điều 58, 59 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; lập biên bản họp hội đồng thành viên đúng quy định tại Điều 61 của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do đó, việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được Công ty T2 và Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa thực hiện đúng quy định tại Điều 31 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

[3]. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm “Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T” là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Xuân T.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Đoàn Xuân T là người cao tuổi, nên được miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Đoàn Xuân T.

- Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. Căn cứ các Điều 31, 35, 36, 48, 53, 58, 59, 60 và 61 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đoàn Xuân T về việc: Yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN/2017 ngày 18-12-2017, giữa ông Đoàn Xuân T và ông Hồ Văn P; Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 22-11-2018, lần thứ 13 ngày 27-11-2018, lần thứ 14 ngày 27-12-2018 và lần thứ 15 ngày 04-01-2019, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty TNHH T2.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Đoàn Xuân T được miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường

